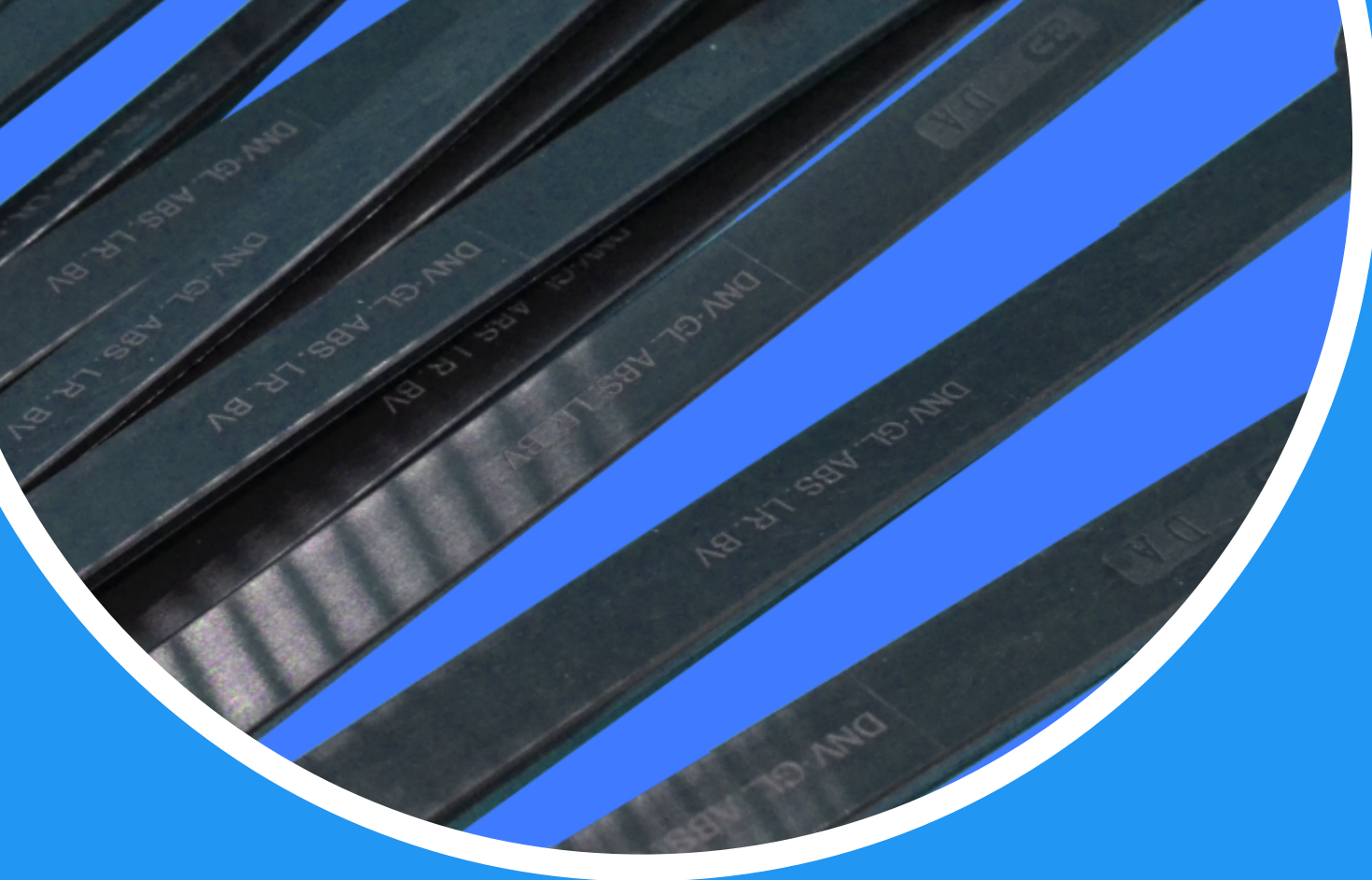




# SẢN PHẨM DÂY RÚT DONG-A

[www.mecsu.vn](http://www.mecsu.vn)

📍 24 Nghiêm Toàn, Hoà Thạnh, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh





## Nguyên liệu

Dây rút Dong-A làm từ 100% nhựa Polyamide PA6 / PA66

Độ cứng và khả năng chống rạn nứt, chống va đập cao, ổn định nhiệt cao, chống mài mòn cao, kháng hóa chất cao



# Công nghệ

Sản xuất theo công nghệ Hàn Quốc

Ứng dụng nhiều trong lĩnh vực điện, điện tử, công nghiệp, thuỷ sản, tàu biển, may mặc....



## SO SÁNH

|                                       | <b>Dây Rút DONG-A</b>                          | <b>Dây Rút Khác</b>                 |
|---------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|
| <i>Nhiệt độ làm việc</i>              | -60°C đến 85°C                                 | 80°C                                |
| <i>Nhiệt độ thấp nhất khi lắp đặt</i> | -40°C                                          | Không xác định                      |
| <i>Nguyên liệu</i>                    | PA 66 -Xuất xứ Korea, 100% nguyên sinh         | PA 66 - không rõ phần % nguyên sinh |
| <i>An toàn vật liệu</i>               | Nguyên liệu đạt chuẩn ROHS-Châu Âu             | Không xác định                      |
| <i>Sức căng kéo cho bản 2.3-2.5mm</i> | 7.9-8.1 kg                                     | 7 kg                                |
| <i>Sức căng kéo cho bản 3.6mm</i>     | ~ 17.44 kg                                     | Không xác định                      |
| <i>Sức căng kéo cho bản 4.8mm</i>     | ~ 21.75 kg                                     | Không xác định                      |
| <i>Sức căng kéo cho bản 6.1-6.3mm</i> | ~ 44.39 kg                                     | Không xác định                      |
| <i>Sức căng kéo cho bản 7.6mm</i>     | ~ 52.33 kg                                     | Không xác định                      |
| <i>Sức căng kéo cho bản 9.0mm</i>     | ~ 76.24 kg                                     | Không xác định                      |
| <i>Sức căng kéo cho bản 12.7mm</i>    | ~ 107.8 kg                                     | Không xác định                      |
| <i>Màu Sắc</i>                        | Trắng/Đen (kháng UV- dùng ngoài trời)          | Trắng/Đen (Không xác định)          |
| <i>Tiêu chuẩn chậm cháy</i>           | Flammability as UL 94V-2 or UL 94V-0           | Không xác định                      |
| <i>Chuẩn ABS, LR, DNV-GL, BV</i>      | Phù hợp sử dụng cho tàu thép, thiết bị dầu khí | Không xác định                      |
| <i>Chuẩn Quân Đội Mỹ</i>              | MIL-S-23190E                                   | Không xác định                      |
| <i>Chuẩn Hiệp Hội Kỹ Sư Ô Tô Mỹ</i>   | SAE AS23190                                    | Không xác định                      |
| <i>Chuẩn ngành điện Mỹ Canada</i>     | UL-62275                                       | Không xác định                      |



| Mã hàng       | Chiều Dài<br>(L) | Chiều Rộng<br>(W) | Đường Kính Bó<br>(D) | Sức Căng<br>(kg) |
|---------------|------------------|-------------------|----------------------|------------------|
| DACT100-025B  | 100              | 2.5               | 21 Max               | 8.1              |
| DACT140-036B  | 146              | 3.6               | 35 Max               | 17.8             |
| DACT200-048N  | 200              | 4.8               | 52 Max               | 22.2             |
| DACT300-048N  | 300              | 4.8               | 83 Max               | 22.2             |
| DAMCT270-061N | 279              | 6.1               | 73 Max               | 45.3             |
| DAMCT370-076N | 370              | 7.6               | 102 Max              | 53.4             |
| DAMCT450-090N | 455              | 9                 | 127 Max              | 77.8             |
| DACT400-127N  | 400              | 12.7              | 102 Max              | 108              |
| DACT540-127N  | 540              | 12.7              | 150 Max              | 108              |
| DACT100-025B  | 100              | 2.5               | 21 Max               | 8.1              |
| DACT140-036B  | 146              | 3.6               | 35 Max               | 17.8             |
| DACT200-036B  | 200              | 4.8               | 52 Max               | 22.2             |
| DACT300-048B  | 300              | 4.8               | 83 Max               | 22.2             |
| DAMCT270-061B | 279              | 6.1               | 73 Max               | 45.3             |
| DAMCT370-076B | 370              | 7.6               | 102 Max              | 53.4             |
| DAMCT450-090B | 455              | 9                 | 127 Max              | 77.8             |
| DACT400-127B  | 400              | 12.7              | 102 Max              | 108              |
| DACT540-127B  | 540              | 12.7              | 150 Max              | 108              |



DÂY RÚT DONG-A

**ĐẠT TIÊU CHUẨN  
QUỐC TẾ**

**MECSU PHÂN PHỐI  
CHÍNH THỨC**

